

Số: 68/2019/QĐST-HNGĐ

Yên Mỹ, ngày 19 tháng 4 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 35/2019/TLST/HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2019, giữa:

- *Nguyên đơn*: Anh Lương Văn D, sinh năm 1992;

- *Bị đơn*: Chị Nguyễn Thị Y, sinh năm 1995;

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*:

Cháu Lương Gia H, sinh ngày 13/02/2015

Cháu Lương Gia A, sinh ngày 24/11/2017

Người đại diện theo pháp luật của cháu H: Chị Nguyễn Thị Y ( mẹ đẻ)

Người đại diện theo pháp luật của cháu Anh: Anh Lương Văn D ( bố đẻ)

Đều trú quán: thôn C, xã T, huyện Y, tỉnh Hưng Yên

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án, tạm ứng án phí, tạm ứng lệ phí Tòa án.;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 4 năm 2019.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 4 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Lương Văn D và chị Nguyễn Thị Y

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ vợ chồng: Anh Lương Văn D và chị Nguyễn Thị Y thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh D và chị Y đều công nhận vợ chồng có hai con chung là

Lương Gia H, sinh ngày 13/02/2015 và Lương Gia A, sinh ngày 24/11/2017. Hiện nay cháu A đang ở với anh D còn cháu H đang ở với chị Y. Ly hôn anh D và chị Y thống nhất chị Y được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu H còn anh D được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu A kể từ tháng 3/2019 đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi và tự lập được. Anh D và chị Y tự nguyện không yêu cầu việc cấp dưỡng nuôi con chung. Sau khi ly hôn anh D và chị Y được quyền thăm nom và chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

- Về tài sản, công nợ và các vấn đề khác anh D và chị Y đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Lương Văn D tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn. Đối trừ với số tiền 300.000đ anh D đã nộp tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002788 ngày 01 tháng 3 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Mỹ. Số tiền còn lại 150.000 đồng trả lại cho anh D.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ;
- UBND xã Tân Việt;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

(Đã ký)

***Hoàng Hữu Tăng***



